

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Vũ Minh Th4: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963; trú tại: tổ 01, khu 4B, phường Cẩm Tr, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; ông T có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1974; trú tại: tổ 7, khu Đập Nước 1, phường Cẩm Th5, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Ngô Thị Hải A và Ngô Hoàng Hải V3: Chị Hoàng Thúy H2, sinh năm 1973; trú tại: tổ 02, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Th5, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Nguyễn Thúy V2: Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1959; trú tại: tổ 4, khu Tây Sơn 1, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; ông Q có mặt.

7. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị H4: Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1966; trú tại: tổ 01, khu 6B, phường Cẩm Tr, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1969; trú tại: khu Trại Tr1, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

9. Ông Lê Văn Th6, sinh năm 1961; trú tại khu Trại C, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

10. Chị Phạm Thị Th6, sinh năm 1976; trú tại khu Hợp Th7, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

11. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1980; trú tại khu Đồng V1, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, ủy quyền cho ông Phạm Văn B1; ông B1 có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:* Anh Phạm Xuân H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 8C, khu 3, phường Hùng Th6, thành phố Hạ L2, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Bị đơn dân sự có kháng cáo:* Ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1971; địa chỉ: khu Đồng V1, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đức Ch:* Luật sư Đinh Đức Tr - Công ty luật TNHH Trường An H3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 06/8/2013, tại Km 97+800 Quốc lộ 18A, thuộc tổ 1 khu 2, phường Đại Y, thành phố Hạ L2, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô tải BKS 14N-0537 chở rau xanh và các anh chị: Lê Văn Th6, Nguyễn Thị H4, Phạm Thị Th6, Nguyễn Thị U và vợ là Phạm Thị Th đi hướng Quảng Y - Hạ L2, do không làm chủ tốc độ, đi sang phần đường bên trái nên đã đâm vào ô tô khách loại 16 chỗ ngồi BKS 14B-001.44, do anh Lê Quang Th1 điều khiển chở 20 hành khách đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Th1 cùng 19 hành khách trên xe ô tô BKS 14B-001.44 và 05 người đi trên xe ô tô của V bị thương, 02 xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án là đoạn đường Km 97+800, thuộc tổ 2 khu 1 phường Đại Y, mặt đường rộng 11,6m, đoạn đường chia làm hai làn đường bằng vạch sơn đứt quãng, mỗi làn rộng 5,8m.

Các dấu vết khám nghiệm được tính theo hướng Hạ L2 - Quảng Y: trên mặt đường có 02 vết phanh đơn song song, đậm dần về phía Quảng Y (ký hiệu 1 và 2), mỗi vết rộng 0,19111, khoảng cách gần nhất giữa hai vết là 1,42m, vết 1 dài 11m, vết 2 dài 11,4m. Điểm đầu cuối vết 2 cách mép đường bên phải lần lượt là 5,95m và 4,5m.

Tiếp nối 02 vết phanh có 02 vết mài trượt cao su hình cung có kích thước lần lượt là 2,75 x 0,17m và 2,8 x 0,3m (ký hiệu vết 3 và 4). Liên kế điểm đầu vết 4 có vết hằn lõm, cày xước mặt đường không liên tục trên diện 1 x 2,27m, sâu nhất 0,3m, hướng từ trái sang phải. Điểm đầu vết 4 trùng với điểm cuối vết 1, điểm cuối là bánh trước bên phải xe ô tô 14B-001.44; điểm đầu vết 3 nối tiếp điểm cuối vết 2, điểm cuối vết 3 là bánh trước bên trái ô tô 14B-001.44.

Xe ô tô Mercedes Ben 16 chỗ ngồi, BKS 14B-00144 sơn màu ghi sáng đồ quay ngang, đầu xe quay vào mép đường bên phải. Trục trước và trục sau bên phải xe lần lượt cách mép đường bên phải là 1,7m và 5m.

Xe ô tô tải BKS 14N-0537 sơn màu xanh, đỗ trên làn đường Hạ L2 đi Quảng Y, đầu xe hướng Hạ L2, vị trí hai bánh trước trên nền thảm cỏ, đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường bên trái 0,85m.

Khoảng giữa hai xe có vết miết trượt cao su hướng từ phải qua trái hình cung, kích thước 3x0,3m, ký hiệu (5), đầu vết 5 cách điểm cuối vết 2 là 0,6m; điểm đầu và điểm cuối vết 5 lần lượt cách mép đường bên phải là 4,5 và 1,45m.

Trên lòng đường khu vực vết 3, vết 5 có nhiều mảnh kính vỡ rải rác. Vị trí đầu xe 14N-0537 có đám dầu chảy loang.

Giữa lòng đường có 02 vết phanh bánh kép, đậm dần về phía Hạ L2, ký hiệu 6 và 7; vết 6 kích thước 9,4m x 0,39111, điểm đầu và điểm cuối cách mép đường bên phải lần lượt là 7,7m và 4,45m; vết 7 kích thước 14,3m x 0,39111, điểm đầu và cuối cách mép đường bên phải là 5,7m và 3,6m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô 14B-001.44 xác định: Kính chắn gió trước vỡ hoàn toàn hướng từ trước ra sau; nắp ca bô trước cong vênh biến dạng hoàn toàn, hướng trước ra sau, bề mặt có dính chất màu xanh. Trụ kính trước bên trái bị bẹp, móp; ốp gương chiếu hậu trái vỡ; ốp tai trước trái bị bẹp. Tất cả đều dính chất màu xanh. Cánh cửa bên trái bị cong vênh, kính vỡ; kính thoát hiểm trái bị vỡ rời. Toàn bộ sắt xi đầu xe bị cong biến dạng hướng từ trái sang phải, trước về sau. Đèn pha hai bên bị đập vỡ hoàn toàn; giàn máy, két nước bị bẹp, móp, rách; đáy tắc te bị đập vỡ, toàn bộ máy bị xô lệch về sau. Cánh cửa trước bên trái, hộc chắn bùn trước phải bị bẹp, móp biến dạng. Lốp trước bên phải hết hơi.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô 14N-0537 xác định: Kính chắn gió trước bị vỡ hoàn toàn. Toàn bộ góc ca bin trước bên phải bị bẹp, móp biến dạng; bảng táp lô bị đẩy lệch, vỡ; hệ thống núm bảng điều khiển trên táp lô bị bật khỏi vị trí; ca bin xe bị xô lệch hướng từ phải sang trái, sắt xi phía trước đầu xe cong từ phải sang trái; mặt ngoài la-giăng bánh trước bên phải và má lốp liền kề có vết trầy xước dính chất màu ghi sáng; chắn bùn sau bánh trước bên phải bị đập vỡ, bật rời khỏi xe; toàn bộ ốp tôn phía trước đầu xe bị bẹp móp biến dạng; ba-đờ-xóc trước bị bật rời khỏi xe; đèn pha trái, phải bị vỡ; xi nhan phải bị vỡ; gương chiếu hậu phải bị vỡ rời khỏi xe.

Tại các bản giám định về thương tích số 426, 427, 428, 429, 430, 432, 433, 434, 435, 437, 438, 39, 440, 441, 442, 443, 444, 469 ngày 07/8/2013; số 431 ngày 13/8/2013; số 436 ngày 14/8/2013; số 468, 470, 471, 472, 473 ngày 22/8/2013 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh kết luận tổn hại sức khỏe của các cá nhân như sau: Nguyễn Thị Kim D 38%; Lê Thị Ng 15%; Lê Văn Th6 4%; Lê Quang Th1 7%; Vũ Văn L1 6%; Vũ Thị Ng1 1%; Nguyễn Đức H5 9%; Nguyễn Huy T1 1%; Nguyễn Thị H4 9%; Nguyễn Thị H4 18%; Phạm Thị Th 38%; Vũ Minh Th4 33%; Nguyễn Văn H3 21%; Nguyễn Thanh Th7 12%; Ngô Thị Hải A 20%; Ngô Hoàng Hải V3 7%; Vũ Văn Kh 24%; Phạm Thị Th8 33%; Lưu Ngọc T2 1%; Phạm Thị L2 24%; Ngô Thùy L3 28%; Nguyễn Thị Kim Ng2 31%; Nguyễn Thúy V2 23%; Nguyễn Thị U 1%; Phạm Thị Th6 26%. Tổng cộng 25 bị hại tổn hại 422% sức khỏe.

Ngày 16/9/2013, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe ô tô Mercedes Ben BKS 14B-001.44 bị thiệt hại 535.266.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2016/HSST ngày 28/9/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V 07 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2013.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại gồm: bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị U; ông Lê Văn Th6; chị Phạm Thị Th6; chị Phạm Thị Th; đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Th2 - ông Phạm Ngọc Nh; đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Minh Th4 - ông Vũ Văn T; đại diện theo ủy quyền, của Ngô Thị Hải A và Ngô Hoàng Hải V3 - chị Hoàng Thúy H2; đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thúy V2 - ông Nguyễn Trung Q; đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Kim Ng2 - ông Tạ Phú T3; đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị H4 - ông Nguyễn Minh H2 có đơn kháng cáo cùng nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định lỗi và trách nhiệm của lái xe Lê Quang Th1 và chủ xe Phạm Xuân H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Những người bị hại và đại diện bị hại gồm chị Phạm Thị Th6, chị Phạm Thị Th, Phạm Thị Th8, Vũ Minh Th4, chị Nguyễn Thị Vi, chị Nguyễn Thị Kim Ng2, anh Nguyễn Văn H3, chị Nguyễn Thị H4 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị chủ phương tiện xe khách 14B-001.44 phải liên đới bồi thường vì xe khách chạy tốc độ nhanh, lấn đường xe ngược chiều.

Ông Vũ Văn T đề nghị giám định lại tốc độ xe để từ đó xem xét trách nhiệm của lái xe Th1, nguyên tắc xe nào gây tai nạn thì xe đó phải có trách nhiệm bồi thường.

Ông Nguyễn Trung Q cho rằng xe khách có lỗi chính và có nhiều đơn đề nghị xem xét. Tại phiên tòa ông đề nghị xem xét lỗi lái xe Th1 cũng như xem xét tốc độ xe khách, khi lưu hành xe khách chưa được cấp phép, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm của chủ xe khách và lái xe Th1.

Ông Phạm Ngọc Nh, ông Phạm Văn B1 nhất trí ý kiến của ông T và ông Q, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của lái xe Th1, yêu cầu giám định tốc độ và xem xét trách nhiệm của chủ xe khách, cụ thể anh H2 về vấn đề bồi thường, đề nghị xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn dân sự là ông Nguyễn Đức Ch cho rằng Cơ quan điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm, xác định sai tư cách tham gia tố tụng, xác định tình tiết trong hồ sơ không đúng, không khách quan, lái xe khách phóng nhanh lấn đường gây tai nạn, cần phải giám định tốc độ xe nhưng Cơ quan điều tra có công văn không giám định được là không đúng, đề nghị căn cứ lời khai của người làm chứng; về bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm xác định là chưa có căn cứ. Do việc điều tra không đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được do

đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật và để xem xét lại trách nhiệm của lái xe Th1 cũng như xem xét lại trách nhiệm của ông Ch và anh H2 về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của những người bị hại và bị đơn dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục: Tại phiên tòa vắng mặt một số người bị hại có kháng cáo là bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị U, ông Lê Văn Th6, bà Phạm Thị Th6, đại diện của bị hại Ngô Thị Hải A và Ngô Hoàng Hải V3, đại diện của bị hại Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H4. Tuy nhiên các bị hại và đại diện cho bị hại đều có chung một nội dung kháng cáo với những người bị hại khác là đề nghị chủ phương tiện xe khách phải liên đới bồi thường thiệt hại, vụ án đã triệu tập nhiều lần, Hội đồng xét xử nhất trí ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Văn V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 4 giờ ngày 06/8/2013 tại km 97 + 800 quốc lộ 18A, thuộc tổ 2 phường Đại Y thành phố Hạ L2, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô BKS 14N - 0537 chở rau xanh và một số người trên xe, khi thấy xe khách loại 16 chỗ ngồi BKS 14B - 001.44 do anh Lê Quang Th1 điều khiển theo chiều ngược lại có lấn sang phần đường của xe bị cáo và chạy tốc độ nhanh, do sợ xe khách đâm vào xe bị cáo nên bị cáo đã điều khiển xe sang phần đường bên trái, dẫn đến va chạm giữa 2 xe, hậu quả làm 1 người bị thương, xe khách bị hư hỏng nặng.

Lời khai nhận của bị cáo về cơ bản là phù hợp với biên bản hiện trường, bản ảnh, lời khai của các nhân chứng, lời khai của Lê Quang Th1 cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại biên bản giám định thương tích của 25 người bị hại thì tổng tỷ lệ thương tích của những người bị hại là 422% sức khỏe. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì thiệt hại đối với xe ô tô BKS 14B-00144 là 535.266.000 đồng, thiệt hại đối với xe tải BKS14N-0537 là 55.150.000 đồng, Nguyễn Văn V đã bị truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức án 07 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng.

Xét kháng cáo của người bị hại và bị đơn dân sự đề nghị xét xử hành vi của lái xe Th1, xem xét trách nhiệm của chủ xe khách là anh Hùng và xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình lưu thông trên đường và xảy ra va chạm giữa hai xe, căn cứ vào biên bản hiện trường thì vị trí va chạm nằm hoàn toàn trên phần đường của xe khách, do đó lái xe khách đi đúng phần đường nên không có lỗi. Việc bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ lấn đường là lỗi hoàn toàn do bị cáo Vi gây ra, do đó lái xe khách và chủ phương tiện xe khách không có lỗi nên không có căn cứ cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án bỏ lọt tội phạm và cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu chủ xe khách phải bồi thường, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại và bị đơn dân sự.

Đối với Công ty bảo hiểm thì giữa chủ xe tải và Công ty có mua bảo hiểm, đây là quan hệ độc lập, do đó chủ xe tải có quyền yêu cầu Công ty bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm nếu có căn cứ và có yêu cầu bằng một vụ án khác.

Về bồi thường dân sự: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các chi phí chữa trị hợp lý và căn cứ vào quy định của pháp luật đã buộc ông Ch là chủ xe tải phải bồi thường cho người bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của người bị hại, bị đơn dân sự là ông Ch và đề nghị của luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Ch đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và xem xét hành vi của anh Th1 là lái xe khách, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cơ quan điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm đã làm đúng quy định của pháp luật và các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ các tình tiết khách quan của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của luật sư, của ông Ch và người bị hại.

Từ phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại và bị đơn dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại và bị đơn dân sự. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V 07 (Bảy) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2013.

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Sơn

Nguyễn Lương Thuận

Ngô Tự Học